TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU L
TỈNH THAH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **11**/2022/HNGĐ - ST
Ngày 26/01/2022
V/v" Ly hôn, trAh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU L -TỈNH THAH HÓA

-Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn V Thư
Ông Lê Nam V

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Th Lê - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Hậu L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu L tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 144/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/11/ 2021 về việc "*Ly hôn, trAh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/01/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ph Th Gi - Sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn Th T, xã Th L, huyện Hậu L, ThAh Hóa.

2. Bị đơn: Ah Đ V T - Sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn Th T, xã Th L, huyện Hậu L, ThAh Hóa.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Ph Th Gi có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Ah Đ V T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. HĐXX căn cứ Điều 227; Điều 228 BLTTDS, tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nguyên đơn - Chị Ph Th Gi trình bày:

* *Về hôn nhân*: Chị và Ah Đ V T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, khi có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th L, huyện Hậu L ngày 12/01/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không được hòa thuận hạnh phúc, cuộc sống thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quA điểm sống, nên thường xảy ra xô xát, cãi nhau. Ah T đã nhiều lần đập phá đồ đạc trong nhà, đánh đập chị Gi và đuổi chị Gi đi. Mặc dù chị cũng đã cố gắng chịu đựng để vợ chồng hòa hợp, xây dựng hạnh phúc gia đình. Mặt khác chị còn nhờ

hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải, phân tích nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, không thể khắc phục được. Nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay, không ai quam tâm đến ai nữa. Nay chị Gi xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và Ah T không còn khả năng hàn gắn, để đoàn tụ được nữa, nên chị Gi đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với Ah T.

* *Về con chung*: Chị Ph Th Gi xác định: Vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Đ Ph H A , sinh ngày 22/02/2019. Hiện tại cháu H A đang ở với chị Gi. Ly hôn nguyện vọng của chị Gi xin được T tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đ Ph H A, Chị Gi không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

* *Về tài sản và công nợ*: Chị Ph Th Gi xác định: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Đối với bị đơn:

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần Ah Đ V T đến toà án để giải quyết việc ly hôn với chị Ph Th Gi nhưng Ah T đều vắng mặt không có lí do. Toà án đã về gia đình tại thôn Th T, xã Th L, huyện Hậu L và tiến hành tống đạt các V bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, T cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho Ah Đ V T. Tại thời điểm xác minh Ah T đAg có mặt tại gia đình và địa phương, nhưng Ah T từ chối nhận các V bản tố tụng do Tòa án giao. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản về việc Ah T không nhận V bản tố tụng và tiến hành niêm yết tại địa phương, để Ah T biết và thực hiện quyền của mình.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

+Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+Về quA điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ph Th Gi. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ph Th Gi.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Ph Th Gi được ly hôn với Ah Đ V T.

- Về con chung: Giao cháu Đ Ph H A, sinh ngày 22/02/2019 cho chị Ph Th Gi trực T chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại chị Gi không yêu cầu Ah T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, nên miễn xét.

- Về tài sản công nợ: Chị Ph Th Gi xác định: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc chị Ph Th Gi phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Ý kiến của các đương sự và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu ly hôn và trAh chấp nuôi con khi ly hôn giữa chị Ph Th Gi và Ah Đ V T, bị đơn có địa chỉ tại thôn Th T, xã Th L, huyện Hậu L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Hậu L đã triệu tập Ah Đ V T nhiều lần đến Tòa án để tiến hành các thủ tục tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng Ah T đều vắng mặt không có lý do. Toà án nhân dân huyện Hậu L đã về tại gia đình và địa phương để xác minh và tiến hành giao các V bản tố tụng của vụ án cho Ah Đ V T. Tại thời điểm xác minh Ah T đAg có mặt tại gia đình và địa phương, nhưng Ah T từ chối nhận các V bản tố tụng do Tòa án giao. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản về việc Ah T từ chối không nhận V bản tố tụng và tiến hành niêm yết tại địa phương. Ah T đã được thông báo lại và biết việc chị Ph Th Gi làm đơn xin ly hôn đối với Ah nhưng tại các buổi làm việc tại Tòa án Ah T đều vắng mặt không có lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 10/01/2022, do Ah T vắng mặt không có lý do, nên HĐXX đã quyết định hoãn phiên toà và mở phiên tòa lần thứ hai vào ngày 26/01/2022, Ah T vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị Gi có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị Gi và Ah T.

[3]. Về nội dung vụ án:

- *Về hôn nhân:* Chị Ph Th Gi và Ah Đ V T kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, khi cưới được UBND xã Th L cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 12/01/2018, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không được hòa thuận và thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quA điểm sống, nê xảy ra xô xát, cãi nhau. Ah T đã nhiều lần đập phá tài sản trong nhà, đánh đập chị Gi và đuổi chị Gi ra khỏi nhà. Mặc dù chị đã cố gắng chịu và phân tích cho Ah T, nhưng Ah T không thay đổi. Mặt khác chị còn nhờ hai bên gia đình và chính quyền địa phương động viên, khuyên giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, không thể khắc phục được. Nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay, không ai quA tâm đến ai nữa. Nay chị Gi xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị Gi làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với Ah T.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Ah T không đến tòa để tham gia các buổi hòa giải, nhưng Tòa án vẫn động viên chị Gi nên cố phân tích và khuyên giải cho Ah T thay đổi tính nết để vợ chồng quay về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng chị Gi cho rằng chị cũng đã cố gắng chịu đựng và giải thích để Ah T thay đổi, nhưng không có kết quả. Nay chị Gi xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và Ah T không còn khả năng hàn gắn, để đoàn tụ được nữa, nên chị cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Ah T.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Gi và Ah T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Gi xin ly hôn đối với Ah T là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung:* Chị Ph Th Gi xác định: Vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Đ Ph H A , sinh ngày 22/02/2019. Hiện tại cháu H A đAg ở với chí Gi. Ly hôn nguyện vọng của chị Gi xin được T tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đ Ph H A, Chị Gi không yêu cầu Ah T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Xét thấy đề nghị của chị Gi về việc nuôi con chung sau khi ly hôn là hoàn toàn phù hợp, bởi cháu Đ Ph H A chưa đủ 36 tháng tuổi, lâu nay cháu đAg ở với chị Gi, để ổn định cuộc sống của cháu H A, nên HĐXX chấp nhận đề nghị của chị Gi, giao cháu Đ Ph H A cho chị Gi chăm sóc nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Gi không yêu cầu Ah T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị, nên miễn xét.

Nếu sau này Ah T có nguyện vọng về việc thay đổi người nuôi dưỡng và chăm sóc con chung thì giành cho Ah T quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Ph Th Gi xác định: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[4].Về án phí: Buộc chị Ph Th Gi phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng**: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

***Xử:** V*ắng mặt chị Ph Th Gi và anh Đ V T.*

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ph Th Gi về việc xin ly hôn và nuôi con chung đối với anh Đ V T.

- *Về hôn nhân*: Cho chị Ph Th Gi được ly hôn với anh Đ V T.

- *Về con chung*: Giao cháu Đ Ph H A, sinh ngày 22/02/2019 cho chị Ph Th Gi trực T chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Gi không yêu cầu anhT phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

***Về án phí:** Chị Ph Th Gi phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị Gi đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0008736, ngày 08/11/2021 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Hậu L.

***Về quyền kháng cáo:** Chị Gi, anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

**Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7A và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Hậu L;*
- *VKSND tỉnh ThAh Hóa;*
- *TAD tỉnh ThAh Hóa;*
- *Đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện Hậu L;*
- *UBND xã Th L;*
- *Lưu hồ sơ.*